

CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (HSX: PVP)

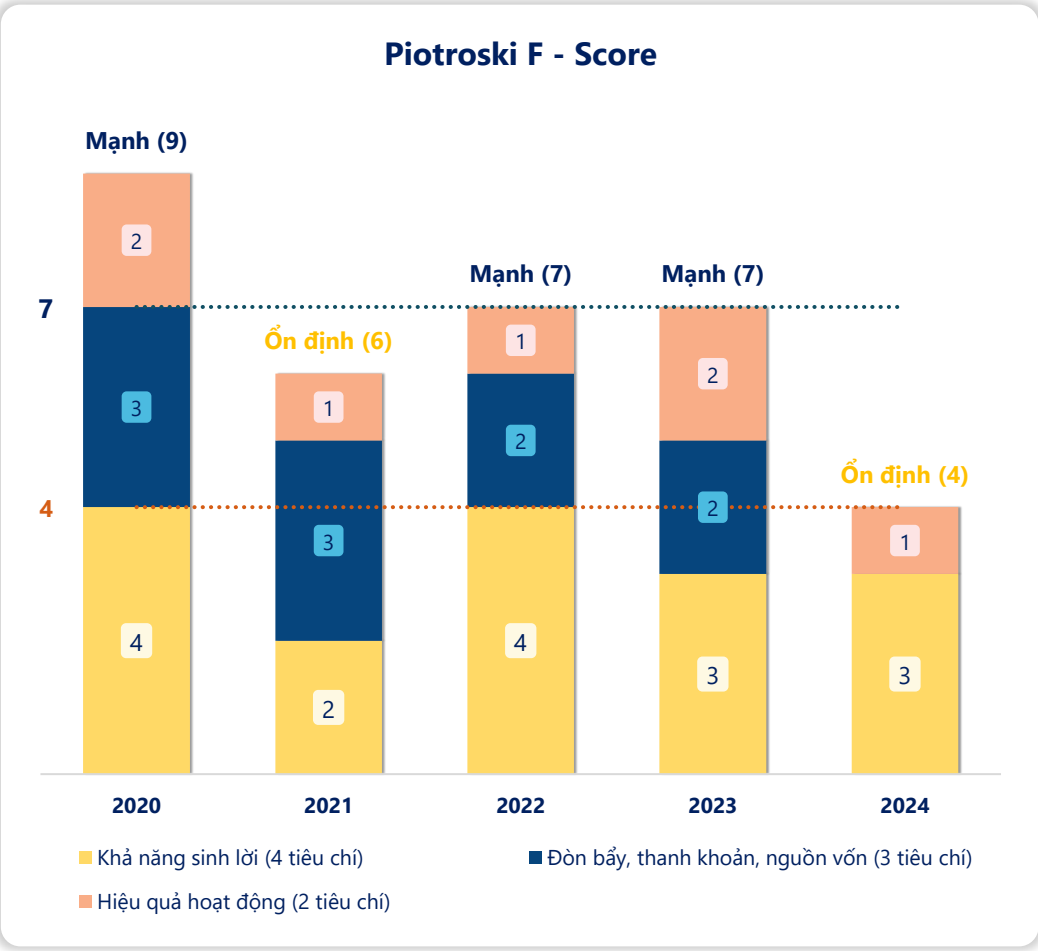
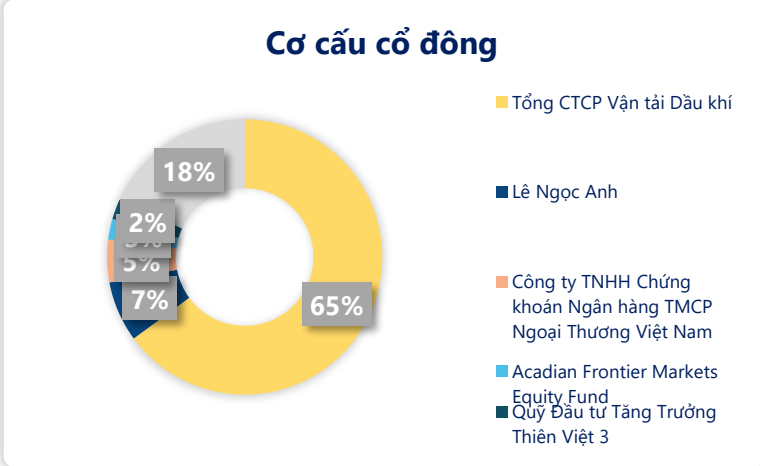
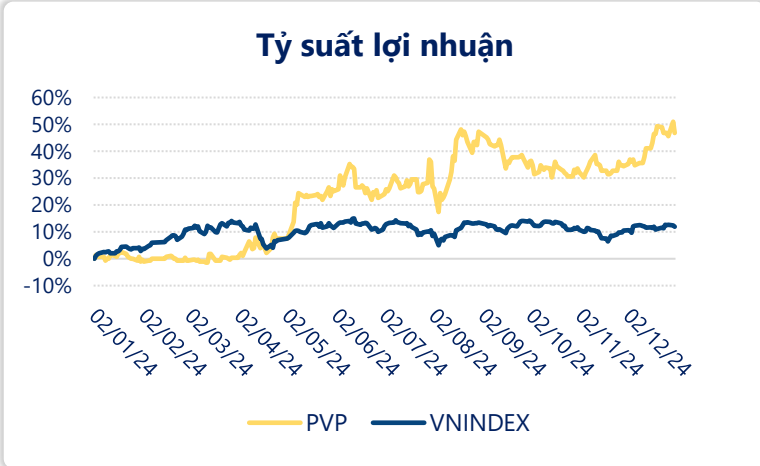
Bảng điểm Piotroski F-Score đánh giá sức khỏe tài chính của doanh nghiệp về tỷ suất lợi nhuận, cơ cấu vốn, tính thanh khoản và hiệu quả hoạt động. Thành phần của Piotroski F-Score gồm 9 chỉ tiêu tài chính, tương ứng với thang điểm từ 0 đến 9.

Ngày	17,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	11.0%	12.1%

Sức mạnh tài chính	2024
Piotroski F - Score	4/9
2024	(Ổn định)

DT thuần	2024
1,799	YoY
tỷ VNĐ	▲ 138
	▲ 8.3%

LN sau thuế	2024
208	YoY
tỷ VNĐ	▲ 20.0
	▲ 10.8%

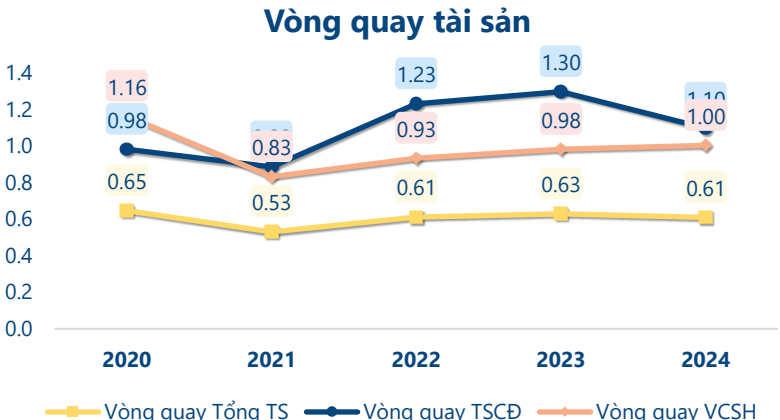
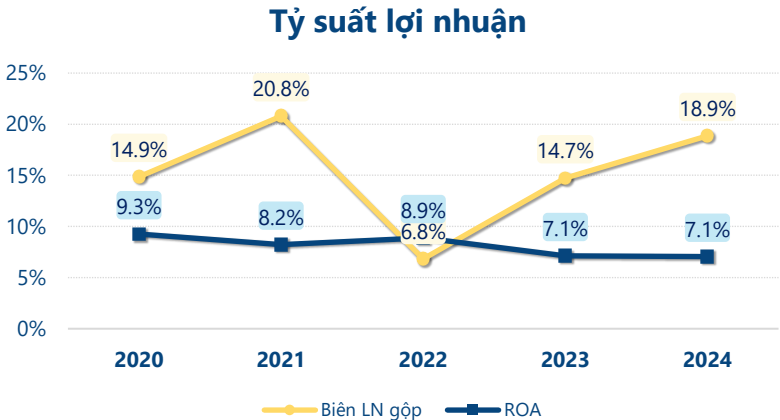
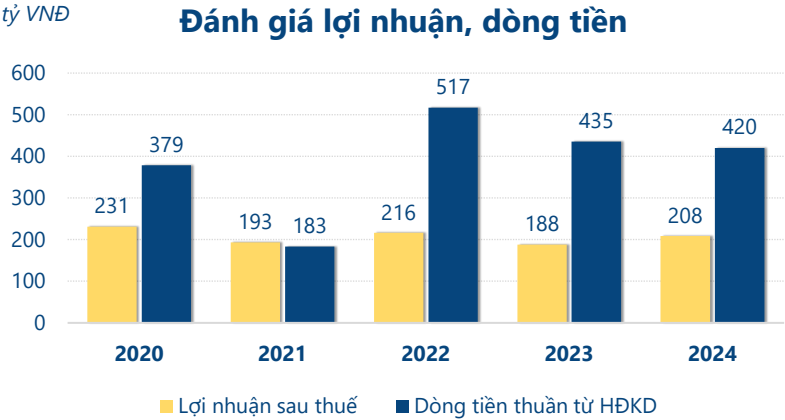


Năm 2024, F-Score của **PVP** đạt **4/9** thấp hơn năm trước và sức khỏe tài chính được đánh giá xấu đi, thuộc vùng "**Ổn định**".

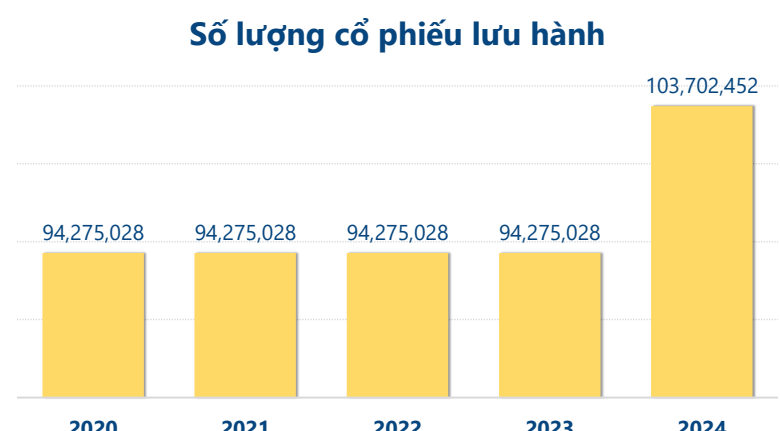
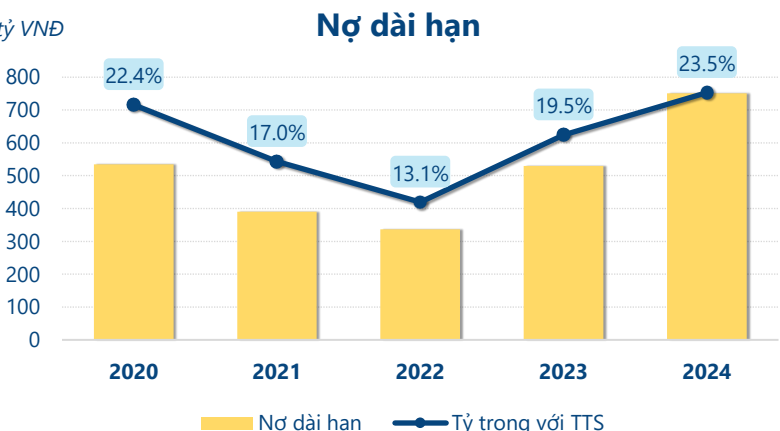
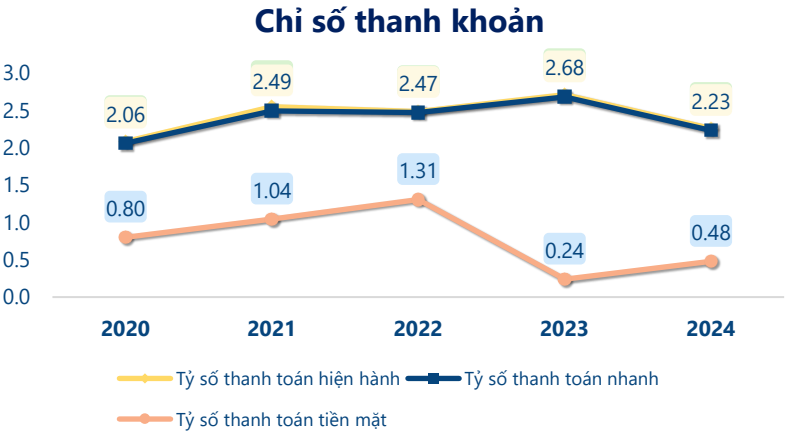
Trong đó, khả năng sinh lời **không đổi** đạt **3/4** điểm, các tiêu chí về: đòn bẩy, thanh khoản, nguồn vốn không đạt tiêu chí nào **0/3**. Và tiêu chí về hiệu quả hoạt động, **kém hơn** so với năm trước chỉ đạt **1/2** điểm.

Với F-Score ở mức ổn định cho thấy có một số yếu tố tích cực trong tình hình tài chính và hoạt động của công ty, nhưng vẫn còn một số yếu tố cần cải thiện để cải thiện sức khỏe tài chính và tăng cường hiệu quả hoạt động.

CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (HSX: PVP)



Xét các tiêu chí thành phần của **F-Score** năm **2024** của **PVP**: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh lớn hơn lợi nhuận sau thuế và 2 chỉ tiêu này đều dương là một tín hiệu tích cực cho thấy công ty có chất lượng lợi nhuận tốt và duy trì hoạt động kinh doanh một cách bền vững. Công ty đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận từ mỗi đơn vị tài sản khi ROA giảm so với năm trước. Tỷ lệ nợ dài hạn so với tổng tài sản tăng có thể tạo ra mức độ phụ thuộc cao hơn vào vốn vay dài hạn, làm tăng rủi ro tài chính cho doanh nghiệp. Tuy nhiên cũng có thể phản ánh chiến lược tài chính hoặc nhu cầu vốn vay để đầu tư và mở rộng hoạt động. Sự suy giảm của tỷ số thanh toán hiện hành có thể gây lo ngại về khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, tuy nhiên cũng cần phân tích kỹ hơn để hiểu rõ nguyên nhân của sự suy giảm này. Công ty phát hành cổ phiếu trong kỳ có thể dẫn đến EPS bị pha loãng, làm giảm giá trị cổ phiếu và giảm sự hấp dẫn của công ty đối với các nhà đầu tư.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	3,192	2,714	17.6%
Tài sản ngắn hạn	1,327	1,228	8.0%
Tiền và tương đương tiền	281	109	158%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	721	875	-17.6%
Phải thu ngắn hạn	305	225	35.6%
Hàng tồn kho	16.0	13.7	17.3%
Tài sản ngắn hạn khác	4.01	5.39	-25.6%
Tài sản dài hạn	1,865	1,486	25.5%
Phải thu dài hạn	10.0	0.71	1315%
Tài sản cố định	1,825	1,451	25.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.12	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	30.1	34.5	-12.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,339	982	36.3%
Nợ ngắn hạn	588	453	29.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	194	171	13.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	166	135	22.7%
Nợ dài hạn	751	529	41.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	728	425	71.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,853	1,732	7.0%
Vốn chủ sở hữu	1,853	1,732	7.0%
Vốn điều lệ	1,037	943	10.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,611	1,244	1,489	1,661	1,799
Giá vốn hàng bán	1,372	985	1,388	1,416	1,459
Lợi nhuận gộp	240	259	102	245	339
Doanh thu HĐTC	115	22.2	33.2	70.2	58.0
Chi phí TC	37.9	15.9	28.0	49.0	76.1
Chi phí lãi vay	22.2	15.6	15.9	30.7	41.6
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	24.7	23.4	30.9	30.5	51.0
LN thuần từ HĐKD	292	241	75.9	235	270
Lợi nhuận khác	0.77	-0.19	201	-0.16	-0.44
LN trước thuế	293	241	277	235	270
Lợi nhuận sau thuế	231	193	216	188	208
LNST của CĐ cty mẹ	231	193	216	188	208

LƯU CHUYỂN TIỀN 1 (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	379	183	517	435	420
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	294	97.2	101	-1,210	-478
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-541	-216	-251	129	230
Tiền đầu kỳ	192	323	388	754	109
Lưu chuyển tiền thuần	131	64.5	367	-646	173
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.02	-0.28	-0.03	-0.66
Tiền cuối kỳ	323	388	754	109	281